

Số: 14/2026/QĐST-DS

Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147, Điều 156, 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4, Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; Điều 175, 176 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28/8/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2026/TLST-DS ngày 19/3/2026, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Kim T, sinh năm 1967, CCCD số 042067005338 và chị Hồ Thị H, sinh năm 1972, CCCD số 042172010146; đều có địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Dương Kim T và chị Hồ Thị H: Anh Dương Văn Q; sinh năm 1979; CCCD số 042079003918 địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Xuân M; sinh năm 1963; CCCD số 042063009225; địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ UBND xã H, tỉnh Hà Tĩnh do ông Lê Xuân Đ - Công chức Địa chính xã H, tỉnh Hà Tĩnh, làm đại diện hợp pháp.

+ Bà Nguyễn Thị H1; sinh năm 1971; CCCD số 042171009668; địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn đồng ý cắt chia cho ông **Hoàng Xuân M** và bà **Nguyễn Thị H1** phần diện tích 13000.0m² đất rừng sản xuất tại thửa đất số 6, tờ bản đồ 103 tại khoảnh 1 **tiểu khu A, thôn H, xã H, tỉnh Hà Tĩnh** (Nay là thửa số 25, tờ bản đồ số 169 thuộc khoảnh 1 **tiểu khu A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh**) và gia đình ông **M**, bà **H1** được toàn quyền sở hữu toàn bộ tài sản có trên phần diện tích đất 13000.0m².

Các bên thống nhất vị trí thửa đất thửa số 25, tờ bản đồ số 169 theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh **Văn phòng Đ1**, tỉnh Hà Tĩnh, trong đó có 16 điểm tọa độ (Từ 01-16) để làm mốc ranh giới quyền sử dụng diện tích 13000.0m² của ông **Hoàng Xuân M** và bà **Nguyễn Thị H1**, cụ thể:

- + Điểm thứ nhất có vị trí tọa độ: X 515730.81; Y 2032431.92;
- + Điểm thứ 2 có vị trí tọa độ: X 515851.18; Y 2032357.16;
- + Điểm thứ 3 có vị trí tọa độ: X 515837.59; Y 2032339.37;
- + Điểm thứ 4 có vị trí tọa độ: X 515847.98; Y 2032309.63;
- + Điểm thứ 5 có vị trí tọa độ: X 515853.29; Y 2032297.30;
- + Điểm thứ 6 có vị trí tọa độ: X 515851.87; Y 2032284.37;
- + Điểm thứ 7 có vị trí tọa độ: X 515846.17; Y 2032274.91;
- + Điểm thứ 8 có vị trí tọa độ: X 515820.80; Y 2032262.46;
- + Điểm thứ 9 có vị trí tọa độ: X 515813.80; Y 2032276.50;
- + Điểm thứ 10 có vị trí tọa độ: X 515802.03; Y 2032287.97;
- + Điểm thứ 11 có vị trí tọa độ: X 515779.03; Y 2032300.97;
- + Điểm thứ 12 có vị trí tọa độ: X 515767.03; Y 2032316.97;
- + Điểm thứ 13 có vị trí tọa độ: X 515742.03; Y 2032328.97;
- + Điểm thứ 14 có vị trí tọa độ: X 515715.03; Y 2032344.97;
- + Điểm thứ 15 có vị trí tọa độ: X 515704.03; Y 2032350.96;
- + Điểm thứ 16 có vị trí tọa độ: X 515720.83; Y 2032423.39.

(Có sơ đồ phân chia thửa đất kèm theo).

- Ông **Hoàng Xuân M**, bà **Nguyễn Thị H1** đồng ý trả lại toàn bộ phần diện tích 19355.7m² mà ông **M** đã sử dụng của ông **Dương Kim T** và bà **Hồ Thị H** tại thửa đất số 6, tờ bản đồ 103 tại khoảnh 1 **tiểu khu A, thôn H, xã H, tỉnh Hà Tĩnh** (Nay là thửa số 24, tờ bản đồ số 169 thuộc khoảnh 1 **tiểu khu A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh**). Ông **Dương Kim T** và bà **Hồ Thị H** được toàn quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên diện tích đất trên.

Các bên đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Về chi phí tố tụng: Các bên đương sự đã tự thỏa thuận, nộp đầy đủ. Nay không phải nộp nữa.

- Về án phí: Bị đơn phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn

phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn đã nộp số tiền 1.500.000đ, nay trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.425.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000013826168 ngày 17/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

Lê Trọng Hùng